TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2017/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:53/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Thạch Thị C (tên gọi khác C) sinh năm 1949.
Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Đại điện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2017.
Bị đơn:
- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1956.
- Chị Nguyễn Thị Thúy H,sinh năm 1995.

Địa chỉ: Cùng ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị T và chị Nguyễn Thị Thúy H thống nhất trả số tiền đã vay còn nợ là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng cộng 505.000.000 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu đồng) cho bà Thạch Thị C.

Về thời gian trả: Hai bên thống nhất do chi Cục Thị hành án dân sự huyện Cầu Ngang quyết định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Thạch Thị C là người dân tộc sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Ngô Thị T và chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện chịu 6.050.000 đồng (Sáu trriệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh